

Bản án số: 73/2019/HS-PT.
Ngày: 12-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ
Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiên Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 12-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2019/TLPT-HS ngày 04-9-2019 đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L) do kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 29-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lý Thị Chành Đ; Tên gọi khác: L; Sinh năm: 1993; Nơi sinh: C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý L (sống) và bà Thạch Thị H (sống); Chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với ông Trang Hải P, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh kể từ ngày 20-5-2019. (vắng mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trang Hải P, Lâm Thanh P1, Trần Quốc Đ, Bùi Bảo Q; người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L) và Trang Hải P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30-01-2018, sau khi ông Trang Thanh H xảy ra cự cãi với Trang Hải P và bị P dùng tay đánh tại nhà ông H ở ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì ông H gọi điện thoại trình báo và đề nghị Công an xã A can thiệp, xử lý hành vi của P.

Sau khi nhận được tin báo, ông Lâm Thành P1 và ông Trần Quốc Đ là Công an viên xã A được ông Bùi Phú Q- Phó Công an xã A cử đến hiện trường để giải quyết và mời P, ông H về trụ sở làm việc. Khi đi ông P và ông Đ mặc trang phục Công an xã, đồng thời có mang theo 01 khẩu súng bắn đạn cao su và 01 cây dùi cui điện. Khi đến nhà ông H, ông P1 mời P về trụ sở Công an xã làm việc thì P đồng ý. Do P không có phương tiện đi lại nên ông P1 điều khiển xe mô tô chở P ngồi giữa, ông Đ ngồi phía sau. Lúc này, Lý Thị Chành Đ đi ngang và thấy lực lượng Công an chở P nên Đ ngăn cản không cho chở P đi. Ông P1 giải thích cho Đ biết là chỉ mời P về cơ quan làm việc nhưng Đ không đồng ý và tiếp tục ngăn cản. Lúc này, ông P1 và ông Đ xuống xe, P1 nắm tay P1 kéo lại. Đ nhặt viên gạch (loại gạch ông) ở gần đó đánh 01 cái trúng vào đầu (mũ bảo hiểm) rồi trượt xuống vai trái của ông Đ gây xây xước nhẹ, ông Đ lấy súng bắn chỉ thiên 01 phát để cảnh cáo Đ rồi khóa chốt an toàn và đưa súng cho ông P1 cất giữ. Sau khi nghe tiếng súng, P không chấp hành đi đến trụ sở Công an xã mà xông vào giật lấy súng từ ông P1 rồi chĩa súng vào ông P1, bóp cò 02 cái nhưng súng không nổ. Lúc này, Đ nói cho P biết là ông Đ là người nổ súng nên P rượt đánh ông Đ, ông P1 chạy theo cản ngăn thì bị P dùng tay đánh trúng 01 cái nhưng không gây thương tích. Thấy ông Đ làm rơi dùi cui điện nên Đ nhặt cầm trên tay, P đến chỗ Đ lấy dùi cui điện và cầm khẩu súng đi khỏi hiện trường.

Sau đó, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trang Hải P và Lý Thị Chành Đ về tội “Chống người thi hành công vụ”. Trong giai đoạn truy tố, Lý Thị Chành Đ bỏ trốn nên Viện kiểm sát đề nghị Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với Lý Thị Chành Đ, đồng thời ra quyết định tách vụ án hình sự. Ngày 20-5-2019, bị cáo Lý Thị Chành Đ đến Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 29-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lý Thị Chành Đ (Liều) phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 330; các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Lý Thị Chành Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ tuyên án là ngày 29-7-

2019. Giao bị cáo Lý Thị Chành Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 20-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 20-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm 06 tháng đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo Lý Thị Chành Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 20-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 21-8-2019 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng nghị theo quy định.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lý Thị Chành Đ như sau: Theo như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện, vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 30-01-2018, tại khu vực ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc ông

Lâm Thành P1 và ông Trần Quốc Đ là công an viên thuộc Công an xã A được phân công nhiệm vụ đến mời Trang Hải P (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo Lý Thị Chành Đ) về trụ sở Công an xã A làm việc (do P có hành vi cự cãi, đánh ông Trang Thanh H) thì bị cáo Lý Thị Chành Đ đã có hành vi cản trở và dùng viên gạch đánh ông Đ gây xây xát nhẹ nhằm mục đích không cho ông P1 và ông Đ1 thực hiện nhiệm vụ được giao là đưa P về trụ sở Công an xã A. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Lý Thị Chành Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Đ bỏ trốn và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị truy nã là thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Đ hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ là không phù hợp. Bởi vì, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Đồng thời, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ với mức hình phạt là 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo Đ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không chấp nhận phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lý Thị Chành Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-ST ngày 20-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L). Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L) của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 29-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L) 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thị Chành Đ (Tên gọi khác: L) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an H. C (01);
- CQTHAHS-Công an C (01);
- Chi cục THADS C (01);
- UBND xã P, huyện C (01)
- Bị cáo (03).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ

- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);